

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: SINH HỌC LỚP 10

1. Hình thức ra đề: tự luận
2. Thời gian : 45 phút
3. Kỹ thuật đặc tả:
 - Tỷ lệ các đơn vị kiến thức trong đề: Nhận biết : Thông hiểu: Vận dụng: = 4: 4 :2

STT	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Ghi chú
1.	Tế bào nhân sơ	<p>Nhận biết và Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được đặc điểm chung của tế bào nhân sơ. - Kể được một số đại diện thuộc nhóm tế bào nhân sơ - Nêu được 3 thành phần chính của tế bào nhân sơ. - Nêu được các thành phần chính của tế bào chất. - Nêu được chức năng của các thành phần cấu tạo tế bào nhân sơ. - Trình bày được chức năng chính của thành tế bào, màng sinh chất, vỏ nhày, lông và roi. <p>Vận dụng:</p> <p>Giải thích được lợi thế về kích thước nhỏ ở tế bào nhân sơ.</p> <p>Ứng dụng sự hiểu biết về vi khuẩn trong việc sử dụng kháng sinh thích hợp.</p>	
2	Tế bào nhân thực	<p>Nhận biết và thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được đặc điểm chung của tế bào nhân thực. - Kể được tên các bào quan trong tế bào thực vật, động vật. - Nêu được cấu trúc và chức năng của thành tế bào, nhân , ti thể, lục lạp, lưới nội chất, thể golgi, riboxom. - Nêu được cấu trúc và chức năng của màng sinh chất. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được hình của bào quan đơn giản: lục lạp, ti thể. - Phân biệt được tế bào nhân sơ với tế bào nhân thực; tế bào thực vật với tế bào động vật bằng hình vẽ và các đặc điểm về cấu trúc và chức năng của tế bào, - Giải thích được mối liên quan về hoạt động chức năng giữa các bào quan bên trong tế bào. 	
3	Vận chuyển các chất qua màng sinh chất	<p>Nhận biết và Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các con đường vận chuyển các chất qua màng sinh chất. - Nêu được các khái niệm: khuếch tán, thẩm thấu. 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm vận chuyển thụ động, vận chuyển chủ động, nhập bào và xuất bào. - Nêu được khái niệm các loại môi trường ưu trương, nhược trương và đẳng trương. - Phân biệt được các loại môi trường ưu trương, nhược trương và đẳng trương. - Trình bày và phân biệt được cơ chế vận chuyển thụ động, chủ động, biến dạng màng tế bào. - Chỉ ra được nhu cầu năng lượng với các hình thức vận chuyển qua màng. - Lấy được ví dụ về các hình thức vận chuyển thụ động, chủ động, xuất bào và nhập bào. - Lấy được ví dụ về hiện tượng khuếch tán, hiện tượng thẩm thấu. Vận dụng : - Giải thích được vì sao một số chất có thể dễ dàng khuếch tán qua màng sinh chất. - Giải thích các vấn đề thực tiễn như: ngâm rau bằng nước muối hoặc thuốc tím.... - Ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, như trong trồng trọt: tưới nước, bón phân.... 	
4	Enzim, vai trò của enzim	<p>Nhận biết và Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm và chức năng của enzim và cấu trúc của nó. - Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt tính của enzim. - Gọi được tên và nêu được cách sử dụng mẫu vật, dụng cụ và hóa chất khi thực hành các thí nghiệm về enzim. - Mô tả được cơ chế tác động của enzim. - Trình bày được mối quan hệ giữa hoạt tính enzim và các yếu tố của môi trường. - Phân tích được vai trò của enzim trong điều hòa trao đổi chất. - Lấy ví dụ và giải thích được cơ chế ức chế ngược của enzim. - Giải thích được một số sơ đồ chuyển hóa cơ bản. <p>Vận dụng :</p> <p>Vận dụng vai trò của enzim trong điều hòa quá trình chuyển hóa vật chất để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn</p>	

TPHCM. Ngày 24 tháng 11 năm 2023

TTCM

Nguyễn Thị Tô Vân